

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực lãi suất nổi lên

► Chỉ số mở cửa phiên giao dịch tại ngưỡng tham chiếu sau phiên điều chỉnh của phiên giao dịch trước. Chỉ số chịu áp lực bán mạnh của khối ngoại trong phiên sáng, tuy nhiên lực bán ròng của khối ngoại đã giảm mạnh trong phiên chiều giảm áp lực điều chỉnh của chỉ số. Nhóm cổ phiếu bất động sản thể hiện tâm lý tiêu cực rõ nét khi mặt bằng lãi suất cho vay đang rục rịch tăng trong thời gian gần đây.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 13.22 điểm (-0.72%), còn 1,830.50 điểm; HNX-Index tăng 5.54 điểm (+2.24%), còn 252.84 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm phiên điều chỉnh của chỉ số, ở dưới mức trung bình 20 phiên, còn 27.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 899 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng nhẹ 106 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là VIC, VCB và VNM. Ngược lại, FPT, VCI và GAS là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

► VIC (-5.57%), VHM (-6.98%), TCB (-1.96%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường. Ở chiều ngược lại, GAS (+6.96%), VCB (+1.44%), FPT (+3.65%) là ba mã cổ phiếu đã kìm dãn điều chỉnh của thị trường trong phiên hôm nay.

► Vận tải, Bất động sản và Thương mại là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là ACV, VIC và VEF.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Những tin đồn tiêu cực đã gây áp lực lên một số mã cổ phiếu cụ thể (đáng chú ý là VCG và ACV), kéo VN-Index đóng cửa trong sắc đỏ. Tuy nhiên, bức tranh chung của thị trường vẫn khá ổn định; hiện chưa ghi nhận dấu hiệu bán tháo lan rộng ra các nhóm ngành khác. Biên độ dao động của chỉ số vẫn nằm trong mức biến động bình thường với thanh khoản trung bình. Điều này cho thấy đây là một nhịp điều chỉnh kỹ thuật thay vì thay đổi về mặt cấu trúc giá. Chỉ số sức mạnh tương đối (RSI) tiếp tục hạ nhiệt về mức trung tính (quanh ngưỡng 54), giúp giải tỏa áp lực hưng phấn quá đà trước đó. Diễn biến này hoàn toàn nằm trong kịch bản cơ sở của chúng tôi, cho thấy thị trường đang kiểm định lại vùng tích lũy đi ngang quanh mốc 1.800 điểm. Nhịp điều chỉnh hiện tại được đánh giá là một đợt tích lũy lành mạnh. Nếu lực cầu gia tăng mạnh mẽ quanh vùng 1.800 – 1.850 điểm, đây sẽ là tín hiệu cực kỳ khả quan cho các vị thế mua dài hạn.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đây thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức trên 47%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.



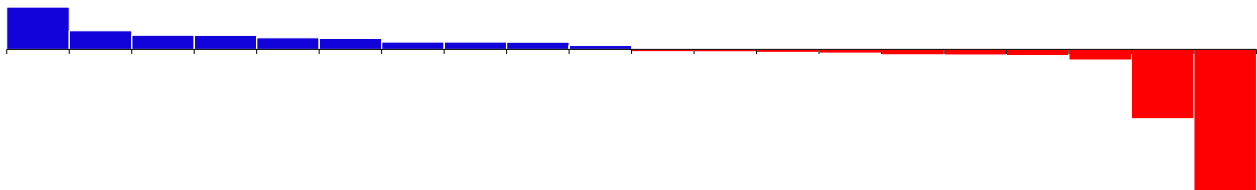
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,831	-0.7	5.8	44.7	17.9	2.2	8,569,786
VN30 Index	2,020	-0.6	2.7	51.0	17.4	2.4	6,032,314
VN Midcap	2,184	0.1	-1.2	14.5	14.9	1.6	1,187,689
VN Smallcap	1,474	0.1	0.0	3.7	13.2	1.0	280,303
HNX Index	253	2.2	0.9	13.4	21.2	1.4	392,524
UpCom	127	0.3	6.4	34.6	13.4	1.8	680,639

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.9	8.6	-1.7	1.3	39.4	4.5	170,336
Bảo hiểm	1.6	26.0	16.8	29.0	19.6	2.0	64,883
Bất động sản	-5.0	5.6	-12.4	201.8	38.8	3.2	2,033,417
CNTT	3.3	8.4	7.0	-21.9	18.8	4.0	190,874
Dầu khí	6.9	67.4	50.4	48.0	32.4	3.6	93,666
Dịch vụ tài chính	0.3	6.3	5.1	33.6	15.4	1.6	252,494
Tiện ích	4.5	50.7	30.6	47.5	26.5	2.8	423,249
Du lịch và Giải trí	-2.4	-2.9	-6.5	48.4	18.6	13.9	185,200
Hàng & DV CN	0.6	3.3	0.8	17.7	15.2	1.8	169,907
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	16.3	11.2	6.8	14.9	1.9	64,382
Hóa chất	2.2	27.0	31.9	14.5	23.7	2.2	252,716
Ngân hàng	0.4	14.8	9.9	33.1	11.2	1.9	2,864,712
Ô tô và phụ tùng	-0.3	-6.4	-2.9	9.3	22.7	1.2	15,469
Tài nguyên Cơ bản	0.6	2.3	2.3	16.2	18.3	1.5	251,196
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.4	4.8	3.8	11.1	20.5	2.7	471,604
Truyền thông	2.5	5.7	7.0	-10.6	18.7	1.5	2,873
Xây dựng và Vật liệu	-0.8	-4.9	-0.5	11.0	17.2	1.5	143,777
Y tế	0.3	6.7	3.4	4.0	18.0	2.2	41,744

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	97	0.2	-1.4	-0.8	-1.6	-1.1	-9.4
USD/JPY	155	0.3	-2.2	-0.9	1.2	-1.3	0.1
USD/CNY	7	0.0	-0.1	-0.7	-2.1	-0.5	-4.0
KRW/USD	1,448	0.4	-2.0	1.0	1.1	0.6	1.2
EUR/USD	1	0.2	-1.2	-0.8	-1.8	-1.0	-11.6
USD/VND	26,138	-0.2	-0.5	-0.6	-0.6	-0.6	4.2
Dầu Thô	60	-0.4	0.0	6.4	-1.5	5.1	-17.5
Xăng	237	30.3	30.0	39.7	23.4	39.0	16.9
Khí đốt	7	-2.9	68.9	51.2	91.7	79.1	78.5
Than	109	-0.3	-0.4	-0.4	4.4	1.1	-6.6
Vàng	5,081	1.4	6.7	17.3	27.6	17.6	85.4
Thép cuộn	3,282	-0.1	0.0	0.4	-1.2	0.4	-5.0

Đóng góp vào VN Index



GAS	VCB	KSF	FPT	PLX	GVR	BSR	HDB	MBB	FRT	KDH	EIB	TCX	VJC	VNM	HVN	VPL	TCB	VHM	VIC
(6.96%)	(1.44%)	(10.00%)	(3.65%)	(6.84%)	(3.10%)	(3.12%)	(4.59%)	(1.53%)	(6.62%)	(-3.44%)	(-2.78%)	(-1.08%)	(-1.76%)	(-1.74%)	(-3.20%)	(-1.71%)	(-1.96%)	(-6.98%)	(-5.57%)

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

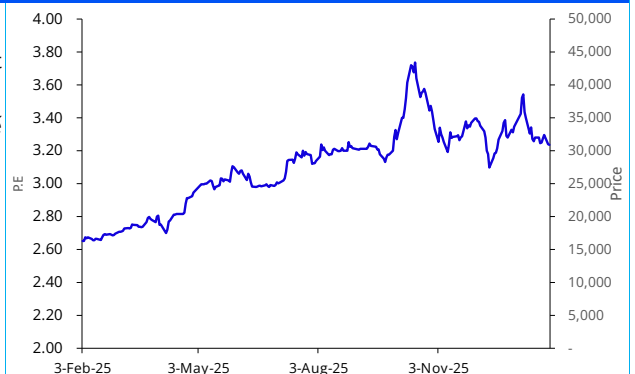
Tin tức nổi bật

- 1. PSD – Bán lẻ:** Quý 4/2025, PSD ghi nhận lãi sau thuế hơn 46.8 tỷ đồng, gấp 2.7 lần cùng kỳ và doanh thu thuần hơn 2,376.2 tỷ đồng, tăng 77.6% so với quý 4/2024.
- 2. DLG – Bất động sản:** Đức Long Gia Lai chậm thanh toán hơn 359,1 tỷ đồng gốc trái phiếu mã DLGBOND14,19 và đang thương thảo với nhà đầu tư về việc thanh toán dư nợ trái phiếu này.
- 3. MWG – Bán lẻ:** EraBlue, liên doanh của MWG tại Indonesia, đạt lãi ròng 3 triệu USD sau 2 năm, mở rộng lên 181 cửa hàng và doanh thu gần 3,800 tỷ đồng trong năm tài chính 2025, hướng tới IPO vào năm 2027.
- 4. FPT – Công nghệ:** FPT ghi nhận doanh thu quý 4/2025 đạt 20,225 tỷ đồng tăng 15% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 2,988 tỷ đồng tăng 19.5% sau hai quý tăng trưởng doanh thu một chữ số.
- 5. PVI – Bảo hiểm:** Năm 2025, Bảo hiểm PVI đạt doanh thu 27,266 tỷ đồng, vượt mốc 1 tỷ USD và trở thành doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đầu tiên tại Việt Nam đạt quy mô này, lợi nhuận trước thuế đạt 1,066 tỷ đồng.
- 6. FPT – Công nghệ:** Năm 2025, FPT đạt doanh thu 70,113 tỷ đồng tăng 11.6% và lợi nhuận trước thuế 13,039 tỷ đồng tăng gần 18% so với 2024; EPS đạt 5,211 đồng tăng 21%.
- 7. NTP – Nhựa:** Năm 2025, Nhựa Tiền Phong đạt doanh thu thuần hợp nhất 6,750 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2024 và lợi nhuận trước thuế gần 1,115 tỷ đồng, vượt 73% kế hoạch năm.
- 8. FLC – Bất động sản:** Ông Trịnh Văn Quyết, nhà sáng lập FLC, vừa xuất hiện tại Đại sứ quán Hàn Quốc cùng ban lãnh đạo FLC để trao đổi hợp tác doanh nghiệp; FLC cũng công bố kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 1,500 tỉ đồng lên xấp xỉ 8,600 tỉ đồng.
- 9. HND – Điện:** Năm 2025, Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng ước đạt sản lượng điện sản xuất 5,956.56 triệu kWh, doanh thu 9,772.24 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 430.27 tỷ đồng và dự kiến năm 2026 đạt sản lượng 6,844.36 triệu kWh.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ CTCP Vincom Retail – VRE

VRE – Bán lẻ: Vincom Retail ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 6,446 tỷ đồng, tăng 57.4% so với năm 2024 và là mức cao nhất kể từ khi niêm yết. Doanh thu thuần đạt 8,837 tỷ đồng, hoàn thành 93.03% kế hoạch năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/26/2026	1/27/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Xây dựng và Vật liệu	13.4	1,661	1,541	1,359		
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11.1	978	964	868		
3	Dầu khí	4.2	2,035	2,248	2,158		
4	Bất động sản	3.4	3,235	4,171	4,035		
5	Y tế	-1.8	47	48	49		
6	Bán lẻ	-2.2	810	743	759		
7	Công nghệ Thông tin	-4.2	1,171	1,113	1,163		
8	Du lịch và Giải trí	-4.7	303	315	330		
9	Thực phẩm và đồ uống	-13.5	2,127	1,765	2,039		
10	Bảo hiểm	-20.8	175	116	146		
11	Ngân hàng	-22.6	7,705	5,942	7,679		
12	Tài nguyên Cơ bản	-26.6	1,172	749	1,020		
13	Dịch vụ tài chính	-35.7	4,198	2,576	4,009		
14	Hóa chất	-36.6	1,589	1,014	1,600		
15	Hàng cá nhân & Gia dụng	-38.0	508	197	318		
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-39.9	1,681	869	1,446		
17	Ô tô và phụ tùng	-42.4	44	29	51		

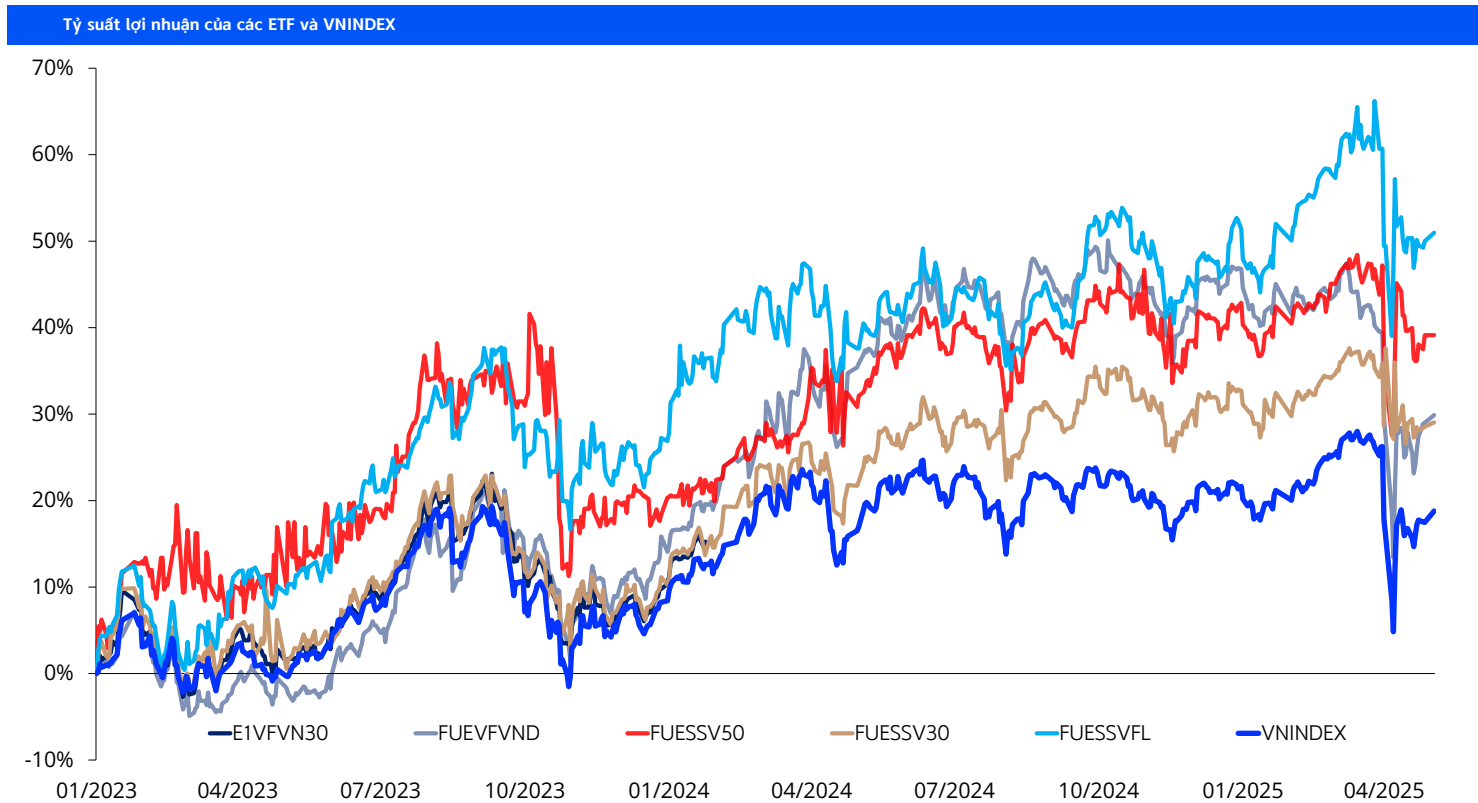
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	110,600	-7.0	-10.1	176.5	122	1,137.2	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	70,600	1.4	-3.9	16.6	176	668.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	37,000	0.5	4.7	13.9	93	573.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	38,250	0.1	-3.5	47.5	25	483.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	26,500	1.5	-3.3	61.8	(16)	506.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	34,950	-2.0	-2.8	45.5	(19)	425.7	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	22,600	-0.7	-11.5	140.9	(13)	803.7	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	36,700	0.0	-10.4	108.8	(32)	309.8	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	85,000	1.1	-1.2	41.3	(25)	460.4	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	76,700	-0.8	-4.1	9.6	(36)	293.1	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,650	0.8	-4.8	52.7	(74)	130.7	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	15,600	0.3	-2.8	-4.5	(81)	99.2	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,050	1.9	-3.0	103.8	(36)	821.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	30,850	-0.5	-5.4	33.3	(53)	558.7	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,450	0.6	-2.9	19.1	(61)	554.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	195,100.0	2.1	-9.7	-20.5	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,200.0	-0.5	3.3	17.9	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,100.0	1.6	4.4	18.0	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	46,000.0	-0.4	-1.0	7.7	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	45,200.0	2.1	-3.6	15.9	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,050.0	0.4	-4.4	-2.6	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,500.0	-3.4	-5.0	0.0	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,890.0	-0.1	-0.6	-1.1	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,900.0	-0.9	3.8	5.8	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32,000.0	0.0	15.5	10.3	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng			Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(226.51)	VCB	FPT	238.07		1/27/2026	3,825.4	3,935.2	-109.8
(200.27)	VIC	VCI	178.70		1/26/2026	4,027.3	3,917.8	109.5
(145.48)	VNM	GAS	120.81		1/23/2026	3,185.7	3,393.4	-207.8
(116.88)	VHM	FRT	112.42		1/22/2026	6,663.1	8,123.8	-1,460.7
(79.88)	MWG	MBB	93.58		1/21/2026	3,560.7	3,873.6	-312.9
(64.07)	NVL	DBC	71.14		1/20/2026	4,383.1	6,060.0	-1,676.9
(50.51)	SHB	STB	70.09		1/19/2026	11,681.4	11,179.4	502.0
(50.45)	DGC	PVD	52.95		1/16/2026	3,293.2	4,420.0	-1,126.9
(38.99)	PDR	BVH	44.66		1/15/2026	3,716.0	4,557.8	-841.8
(37.21)	BID	PNU	35.11		1/14/2026	4,523.5	4,986.4	-462.9
Nguồn: Flnpro					1/13/2026	4,479.8	4,962.4	-482.7
					1/12/2026	4,987.0	3,916.4	1,070.6
					1/9/2026	4,734.1	3,929.4	804.8
					1/8/2026	5,225.8	4,772.5	453.3
					1/7/2026	4,551.8	4,029.2	522.6
					1/6/2026	3,075.5	3,491.3	-415.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,900	-1.0%	1.2%	-0.5%	649,700	23.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,350	0.0%	8.4%	6.8%	24,000	0.7	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	31,180	0.0%	3.2%	2.7%	42,900	1.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	39,450	0.4%	3.9%	3.0%	282,300	11.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,350	0.0%	3.3%	3.3%	75,200	2.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,500	-0.9%	1.5%	0.0%	80,900	2.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,580	-1.8%	3.1%	-0.9%	8,200	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,390	-0.7%	7.1%	7.6%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,650	0.0%	2.6%	-0.9%	1,500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,800	-1.0%	0.0%	-0.1%	2,300	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,900	0.0%	3.3%	1.9%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,550	0.0%	3.6%	1.5%	1,800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,440	0.3%	2.9%	7.2%	1,800	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,710	n.a	4.4%	2.3%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,900	0.0%	3.5%	10.1%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	t be empty	(359,757)	(834)	53.4	18.5	1.0	1.68	2.4	15.2	66.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	(3,010)	5,620	51.0	23.0	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNVL	n.a	-	35,247	41.5	24.9	1.0	2.00	1.6	9.2	83.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	86,935	144,390	19.2	21.4	0.9	2.00	2.1	13.0	84.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	47.4	19.5	0.9	1.55	2.1	14.3	53.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	(5,182)	6,836	53.2	21.3	0.8	1.62	2.4	15.1	66.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(12,676)	(33,810)	51.7	21.0	1.0	1.62	2.5	15.8	71.6
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	-	-	69.1	55.2	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	(41,532)	51.7	23.8	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	6,924	6,924	24.1	24.8	0.8	1.43	1.6	13.7	39.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	-	(8,614)	35.8	26.1	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	(37,602)	18.1	23.0	0.9	1.95	2.1	13.3	85.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	36.3	36.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	17.7	25.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VN30	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	17.8	31.6	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.